

Số: 345/QĐ-UBND

Phong Thổ, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Kinh phí hỗ trợ Tổ chức Lễ hội “Then Kin Pang” huyện Phong Thổ năm 2024

(Đơn vị: Trung tâm Văn hóa, thể thao và Truyền thông)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15/02/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

Căn cứ Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về việc quy định mức chi đối với các giải đấu thể thao và chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định 23/2019/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định về định mức hoạt động, nội dung và mức chi đặc thù của đội tuyển truyền lưu động, thành viên đội nghệ thuật quần chúng trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Phong Thổ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ V/v Tổ chức Lễ hội “Then Kin Pang” huyện Phong Thổ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của UBND huyện Phong Thổ về việc thành lập Ban tổ chức Lễ hội “Then Kin Pang” huyện Phong Thổ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 343 /QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND huyện Phong Thổ về việc thành lập Ban trọng tài, Ban giám khảo Lễ hội “Then Kin Pang” huyện Phong Thổ năm 2024;

Căn cứ Quyết định 159/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND huyện Phong Thổ Trung tập diễn viên, nghệ nhân tham gia tập luyện và biểu diễn chương trình văn nghệ, trình diễn đàn tính tẩu, trình diễn trang phục truyền thống, trình diễn múa xòe truyền thống, thực hiện nghi thức vẩy nước cầu may, trình diễn trình đánh trống chiêng truyền thống dân tộc Thái; trình diễn tẩm suối và té nước cầu may tại lễ hội “Then Kin Pang” huyện Phong Thổ năm 2024;

Căn cứ Quyết định 344/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND huyện Phong Thổ về việc Khen thưởng cho các đoàn, các đội, các cá nhân đạt thành tích trong Lễ hội “Then Kin Pang” huyện Phong Thổ năm 2024;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số: 126/BC-TCKH ngày 02/4/2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phong Thổ về việc thẩm định dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Kinh phí hỗ trợ Tổ chức Lễ hội “Then Kin Pang ” huyện Phong Thổ năm 2024;

Theo đề nghị của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện tại Tờ trình số 19/TTr-TTVHTT&TT ngày 02/04/2024 về việc đề nghị phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Kinh phí hỗ trợ Tổ chức Lễ hội “Then Kin Pang ” huyện Phong Thổ năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Kinh phí hỗ trợ Tổ chức Lễ hội “Then Kin Pang ” huyện Phong Thổ năm 2024, với nội dung sau:

1. Dự án

- Tên dự án: Kinh phí hỗ trợ Tổ chức Lễ hội “Then Kin Pang ” huyện Phong Thổ năm 2024.

- Đơn vị lập dự toán: Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.



- Chủ đầu tư: Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.

- Tổng giá trị dự toán: **381.270.000 đồng.**

(*Bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*)

(*Chi tiết biểu dự toán kèm theo*)

- Thời gian thực hiện dự toán: Tháng 4 năm 2024.

- Địa điểm, quy mô dự toán: Xã Khổng Lào huyện Phong Thổ

- Nguồn vốn: Từ nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Phong Thổ và nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2024.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm: Kinh phí hỗ trợ Tổ chức Lễ hội “Then Kin Pang ” huyện Phong Thổ năm 2024 với nội dung chi tiết phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ nội dung phê duyệt tại Quyết định này Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông Phong Thổ chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc: Kho bạc Nhà nước huyện, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lãnh đạo UBND huyện: U1, U3;

- Lưu: VT, C1, TCKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Thị Hồng Sim



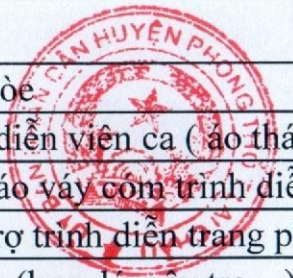
BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ
HỖ TRỢ TỔ CHỨC LỄ HỘI "THEN KIN PANG" HUYỆN PHONG THỎ NĂM 2024

Đơn vị: Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

(Kèm theo Quyết định số: 345/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Định mức	Số tiền	Ghi chú
I	KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT CHÀO MỪNG; TRÌNH DIỄN DIỄN TRANG PHỤC DÂN TỘC THÁI VÀ NGHI THỨC VÂY NƯỚC CẦU MAY TẠI SÂN KHẤU CHÍNH				165.110.000	
1	Kinh phí tập luyện				119.800.000	
-	Chi tập luyện chương trình nghệ thuật: 60 người x 5 ngày	người/ngày	300	120.000	36.000.000	
-	Phụ cấp lưu trú: 6 người x 5 ngày	người/ngày	30	200.000	6.000.000	
-	Tiền ngủ: 6 người x 4 tối	người/Tối	24	150.000	3.600.000	
-	Hợp đồng theo ngày công lao động đối với DV không hưởng lương (51 người x 5 ngày)	người/ngày	255	200.000	51.000.000	
-	Chi tập luyện trình diễn trang phục truyền thống dân tộc thái : 50 người x 2 ngày	người/ngày	100	120.000	12.000.000	
-	Chi tập luyện nghi thức vẫy nước cầu may: 20 người x 1 ngày	người/ngày	20	120.000	2.400.000	
-	Tiền bồi dưỡng buổi biểu diễn (bao gồm chương trình nghệ thuật và trình diễn trang phục): 110 người x 1 buổi	người/buổi	110	80.000	8.800.000	
2	Kinh phí phục vụ biểu diễn				45.310.000	
-	Pin micro tập luyện và biểu diễn	Hộp	3	150.000	450.000	
-	Đồ trang điểm	Bộ	1	2.480.000	2.480.000	
-	Giỏ đựng cá	cái	20	130.000	2.600.000	
-	Ca xa xúc cá	cái	20	280.000	5.600.000	
-	Bình thủy tinh đựng nước	cái	20	100.000	2.000.000	
-	Thuê trang phục diễn viên múa (áo côm, áo dài, áo thái nam ...)	Bộ	96	80.000	7.680.000	
-	Thuê đàn tính tẩu	cái	30	50.000	1.500.000	
-	Thuê áo chàm	cái	30	100.000	3.000.000	



-	Thuê khăn mua xòe	Cái	300	20.000	6.000.000	
-	Thuê trang phục diễn viên ca (áo thái nam, nữ cách tân, ...)	Bộ	10	200.000	2.000.000	
-	Thuê trang phục áo váy côm trình diễn trang phục	Bộ	50	80.000	4.000.000	
-	Thuê đạo cụ hỗ trợ trình diễn trang phục (sông, nón, khăn thổ cẩm...)	Cái	50	30.000	1.500.000	
-	Thuê Đạo cụ múa (hoa, lá, cây tre...)	Đôi	125	40.000	5.000.000	
-	Thuê Giấy múa nam nữ	Đôi	50	30.000	1.500.000	
II	KINH PHÍ THỰC HIỆN TRÌNH DIỄN MÚA XÒE TRUYỀN THỐNG				96.000.000	
-	Chi tập luyện : 200 người x 4 ngày	người/ngày	800	120.000	96.000.000	
III	KINH PHÍ TRÌNH DIỄN ĐÀN TÍNH TỬU				20.400.000	
*	Kinh phí tập luyện				20.400.000	
-	Chi tập luyện : 30 người x 5 ngày	người/ngày	150	120.000	18.000.000	
-	Tiền bồi dưỡng buổi biểu diễn : 30 người x 1 buổi	người/buổi	30	80.000	2.400.000	
IV	KINH PHÍ TRÌNH DIỄN ĐÁNH TRỐNG CHIỀNG TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC THÁI; TẮM SUỐI VÀ TẾ NƯỚC CẦU MAY				2.400.000	
*	Kinh phí tập luyện				2.400.000	
-	Chi tập luyện : 20 người x 1 ngày	người/ngày	20	120.000	2.400.000	
V	CHI TUYỂN TRUYỀN TRANG TRÍ KHÁNH TIẾT				8.100.000	
-	Mua giấy decal	Cuộn	3	1.500.000	4.500.000	
-	Mua cây sắt luôn cờ chuối	Cây	200	10.000	2.000.000	
-	Mua dây thừng	kg	20	80.000	1.600.000	
VI	CƠ SỞ VẬT CHẤT				46.500.000	
-	Khung sắt ma kết ẩm thực , Kích thước: 2m x 8m	m2	16	180.000	2.880.000	
-	Khung ma kết té nước, bắt cá , Kích thước: 4m x 8m x 2 cái	m2	64	180.000	11.520.000	
-	In bạt + khung tên, địa chỉ, cơ sở lưu trú, phục vụ ăn uống, kích thước: 4mx3m	m2	12	310.000	3.720.000	
-	Khung sắt cánh gà sân khấu+ , Kích thước: ((cạnh trên 1,5m + cạnh dưới 2m)*cao 5m)/2)) =8,75m *4 cánh	m2	35	180.000	6.300.000	

-	In thẻ đại biểu (250), BTC (80), Ban trọng tài (20), lễ tân (64), phóng viên; báo chí (20)	cái	434	20.000	8.680.000	
-	Pin micro tập luyện và biểu diễn	Hộp	3	150.000	450.000	
-	In giấy mời	Cái	250	15.000	3.750.000	
-	Mua cá (rô phi, trắm cỏ, chép...)	kg	50	78.000	3.900.000	
-	Sơn kẻ sân	hộp	5	60.000	300.000	
-	Pháo hoa điện	hộp	1	600.000	600.000	
-	Hoa bát để bàn	Bát	8	80.000	640.000	
-	Hoa bục phát biểu	bó	1	600.000	600.000	
-	Thuê hoa ban trang trí sân khấu	cái	30	20.000	600.000	
-	Thuê cây tre nhỏ trang trí sân khấu	Cây	30	30.000	900.000	
-	Dải thổ cẩm trang trí sân khấu	Dải	10	50.000	500.000	
-	Thuê quả còn, sòng trang trí sân khấu	cái	20	10.000	200.000	
-	Cờ lưu niệm	cái	8	120.000	960.000	
VII	Kinh phí Ban trọng tài, Ban giám khảo (05 ngày trong đó 02 ngày chuẩn bị sân bãi, dụng cụ, vệ sinh; 02 ngày làm nhiệm vụ và 01 ngày dọn dẹp)				14.760.000	
+	Ban trọng tài: 19 người x 5 ngày	Người/ngày	95	120.000	11.400.000	
b	Bồi dưỡng làm nhiệm vụ					
+	Trọng tài chính: 8 người x 4 buổi	Người/buổi	32	50.000	1.600.000	
+	Trọng tài biên và thư ký: 11 người x 4 buổi	Người/buổi	44	40.000	1.760.000	
VIII	Giải thưởng				28.000.000	
1	Giải Văn nghệ					
-	Giải A	Giải	7	300.000	2.100.000	
-	Giải B	Giải	7	200.000	1.400.000	
-	Giải C	Giải	7	100.000	700.000	
2	Giải Không gian trưng bày					
-	Nhất	Giải	1	800.000	800.000	
-	Nhì	Giải	2	600.000	1.200.000	



-	Ba	Giải	3	400.000	1.200.000	
3	Giải ẩm thực khối các xã, thị trấn					
*	Khối các xã, thị trấn					
-	Nhất	Giải	1	800.000	800.000	
-	Nhì	Giải	2	600.000	1.200.000	
-	Ba	Giải	3	400.000	1.200.000	
*	Khối các thôn, bản, các trường học					
-	Nhất	Giải	1	800.000	800.000	
-	Nhì	Giải	2	600.000	1.200.000	
-	Ba	Giải	3	400.000	1.200.000	
4	Giải kéo co Đồng đội Nam nữ					
-	Nhất	Giải	1	800.000	800.000	
-	Nhì	Giải	1	600.000	600.000	
-	Ba	Giải	1	400.000	400.000	
5	Giải Tung còn đồng đội					
-	Nhất	Giải	1	300.000	300.000	
-	Nhì	Giải	1	250.000	250.000	
-	Ba	Giải	1	200.000	200.000	
6	Giải én cáy Đồng đội Nam nữ					
-	Nhất	Giải	1	500.000	500.000	
-	Nhì	Giải	1	400.000	400.000	
-	Ba	Giải	1	300.000	300.000	
7	Giải môn bắn nỏ đồng đội					
-	Nhất	Giải	1	300.000	300.000	
-	Nhì	Giải	1	250.000	250.000	
-	Ba	Giải	1	200.000	200.000	
8	Môn thi bắt cá					
-	Nhất	Giải	1	500.000	500.000	
-	Nhì	Giải	2	400.000	800.000	



-	Ba	Giải	3	300.000	900.000	
9	Môn thi khéo tay hay nghề					
*	<i>Đan lưới bắt cá</i>					
-	Nhất	Giải	1	200.000	200.000	
-	Nhì	Giải	1	150.000	150.000	
-	Ba	Giải	1	100.000	100.000	
*	<i>Đơm cúc áo còm</i>					
-	Nhất	Giải	1	200.000	200.000	
-	Nhì	Giải	1	150.000	150.000	
-	Ba	Giải	1	100.000	100.000	
*	<i>Chế tác đàn tính</i>					
-	Nhất	Giải	1	200.000	200.000	
-	Nhì	Giải	1	150.000	150.000	
-	Ba	Giải	1	100.000	100.000	
10	Tó má lẹ					
-	Nhất	Giải	1	500.000	500.000	
-	Nhì	Giải	1	400.000	400.000	
-	Ba	Giải	1	300.000	300.000	
11	Bịt mắt gõ chiêng					
-	Nhất	Giải	1	200.000	200.000	
-	Nhì	Giải	1	150.000	150.000	
-	Ba	Giải	1	100.000	100.000	
12	Giải toàn đoàn					
-	Nhất	Giải	1	2.000.000	2.000.000	
-	Nhì	Giải	1	1.500.000	1.500.000	
-	Ba	Giải	1	1.000.000	1.000.000	
	Tổng cộng				381.270.000	



BIỂU 03. PHÂN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số: 345/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)
1	Chi diễn viên tập luyện chương trình nghệ thuật chào mừng ; trình diễn trang phục dân tộc Thái và nghi thức vẩy nước cầu may tại sân khấu Lễ hội	Trung tâm VH TT & TT huyện	119.800.000
2	Chi diễn viên tập luyện và trình diễn múa xòe truyền thống	Trung tâm VH TT & TT huyện	96.000.000
3	Chi diễn viên tập luyện và trình diễn đàn tính tẩu	Trung tâm VH TT & TT huyện	20.400.000
4	Chi diễn viên tập luyện và trình diễn đánh trống chiêng truyền thống dân tộc Thái; trình diễn tắm suối và té nước cầu may	Trung tâm VH TT & TT huyện	2.400.000
5	Chi tiền ăn, tiền làm nhiệm vụ Ban trọng tài, Ban giám khảo (05 ngày trong đó 02 ngày chuẩn bị sân bãi, dụng cụ, vệ sinh; 02 ngày làm nhiệm vụ và 01 ngày dọn dẹp)	Trung tâm VH TT & TT huyện	14.760.000
6	Chi giải thưởng	Trung tâm VH TT & TT huyện	28.000.000
<u>Tổng giá trị thực hiện:</u>			281.360.000



BIỂU 04: PHÂN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số: 345/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	Gói thầu số 01: Thuê trang phục, đạo cụ biểu diễn và chi mua hàng hóa, vật tư, in Ma kết, tuyên truyền phục vụ việc Tổ chức Lễ hội "Then Kin Pang" huyện Phong Thổ năm 2024	Thuê trang phục, đạo cụ biểu diễn và chi mua hàng hóa, vật tư, in Ma kết, tuyên truyền phục vụ việc Tổ chức Lễ hội "Then Kin Pang" huyện Phong Thổ năm 2024	99.910.000	Từ nguồn kinh phí giao tại Quyết định số 3869/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Phong Thổ và nguồn ngân sách huyện năm 2024	Chi định thầu rút gọn		T4/2024	Tháng 4 năm 2024	Trọn gói	30 ngày	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu: 99.910.000 đồng												



BIỂU 05: TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC

(Kèm theo Quyết định số: 345/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ)

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	0
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	281.360.000
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	99.910.000
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	0
<u>Tổng giá trị các phần công việc</u>		<u>381.270.000</u>
<u>Tổng mức đầu tư của dự án</u>		<u>381.270.000</u>